

Bản án số: 11/2025/LĐ-ST

Ngày: 29/4/2025

V/v: Tranh chấp về tiền lương,
bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Lan Ngọc

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Phi Yến

2. Ông Vũ Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2024/TLST-LĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2025/QĐXXST-LĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2024/QĐST-LĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2025/QĐXXST-LĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Đặng Phước T**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: I L, Tổ B, Ấp C, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Công ty TNHH X;

Trụ sở: H P, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện pháp luật của bị đơn: Ông Dương Tuấn T1, sinh năm 1962;

Địa chỉ: G P, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 15/10/2024 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Đặng Phước T trình bày:

Ông Đặng Phước T là người lao động có ký kết hợp đồng lao động số 01/2021/HĐLĐ ngày 25/5/2021 với Công ty TNHH X (sau đây gọi tắt là Công ty); Loại hợp đồng là hợp đồng lao động không xác định thời hạn; Tổng thu nhập mức lương theo hợp đồng lao động là 18.000.000 đồng/tháng; Chức vụ: Trưởng ban QLDA (hạ tầng)

Tháng 02/2022, Công ty tăng lương thêm 2.000.000 đồng so với hợp đồng lao động, tổng thu nhập mức lương là 20.000.000 đồng/tháng. Đến ngày 05/3/2024, ông nghỉ việc tại Công ty với lý do Công ty đã nợ lương, bảo hiểm xã hội của ông.

Do đó, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích của mình, ông đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết những yêu cầu sau:

- Vào ngày 23/01/2025, Công ty TNHH X đã thanh toán thêm cho ông số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Do đó, ông yêu cầu Công ty TNHH X thanh toán cho ông số tiền nợ lương còn lại là 31.083.231 (Ba mươi một triệu không trăm tám mươi ba nghìn hai trăm ba mươi một) đồng. Cụ thể:

a) Nợ lương tháng 07/2023 đã trừ 819.000 đồng đóng BHXH, BHYT, BHTN $10.5\% \times 7.800.000$ đồng lương cơ bản của người lao động, còn lại là: 19.950.231 đồng;

b) Nợ lương tháng 08/2023 đã trừ 819.000 đồng đóng BHXH, BHYT, BHTN $10.5\% \times 7.800.000$ đồng lương cơ bản của người lao động, còn lại là: 19.181.000 đồng;

c) Nợ lương tháng 09/2023 đã trừ 819.000 đồng đóng BHXH, BHYT, BHTN $10.5\% \times 7.800.000$ đồng lương cơ bản của người lao động, còn lại là: 19.181.000 đồng;

d) Nợ lương $\frac{1}{2}$ tháng 01/2024 đã trừ 819.000 đồng đóng BHXH, BHYT, BHTN $10.5\% \times 7.800.000$ đồng lương cơ bản của người lao động, còn lại là: 9.590.000 đồng;

e) Nợ lương tháng 02/2024 đã trừ 819.000 đồng đóng BHXH, BHYT, BHTN $10.5\% \times 7.800.000$ đồng lương cơ bản của người lao động, còn lại là: 11.581.000 đồng;

f) Nợ lương tháng 03/2024 không trừ 819.000 đồng đóng BHXH, BHYT, BHTN $10.5\% \times 7.800.000$ đồng lương cơ bản của người lao động do không đủ ngày làm việc đóng bảo hiểm trong tháng 03/2024. Nhưng Công ty X tính lương sai lệch trong tháng 03/2024 là 819.000 đồng như trong Biên bản đối thoại về việc giải quyết khiếu nại giữa ông Đặng Phước T và Công ty TNHH X tại Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố H ngày 12/8/2024. Ý kiến của Công ty, hàng thứ 4 về tiền lương còn lại của ông T là: 40.263.231 đồng. Như vậy, đúng số nợ tiền lương tháng 03/2024 còn lại là: (781.000 đồng + 819.000 đồng) = 1.600.000 đồng;

g) Tiền đã tạm ứng chuyển khoản ngày 26/4/2024: 10.000.000 đồng;

h) Tiền đã tạm ứng chuyển khoản ngày 02/8/2024: 30.000.000 đồng.

i) T2 đã tạm ứng chuyển khoản ngày 23/01/2025: 10.000.000 đồng.

Tổng cộng: (a+b+c+d+e+f) - (g+h+i) = 31.083.231 đồng.

- Yêu cầu Công ty X truy đóng tiền Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm tai nạn từ tháng 07/2023 đến tháng 02/2024 và bồi thường tiền trợ cấp thất nghiệp theo quy định do Công ty X nợ bảo hiểm nên ông là người lao động không làm được chế độ hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Tại Đơn xác nhận yêu cầu khởi kiện ngày 22/4/2025, nguyên đơn ông Đặng Phước T xác định lại yêu cầu khởi kiện như sau:

- Yêu cầu Công ty TNHH X thanh toán tiền lương còn thiếu từ tháng 07/2023 đến ngày 05/3/2024 là 30.265.231 (Ba mươi triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn hai trăm ba mươi một) đồng. Yêu cầu Công ty X thanh toán 01 lần toàn bộ số tiền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Yêu cầu Công ty TNHH X thanh toán tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp mà Công ty không nộp cho ông. Căn cứ theo Quyết định giải quyết khiếu nại số 1053 ngày 13/9/2024 của Thanh tra Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố H là 33.273.147 (Ba mươi ba triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn một trăm bốn mươi bảy) đồng.

- Ông Đặng Phước T rút lại yêu cầu buộc Công ty TNHH X bồi thường tiền trợ cấp thất nghiệp.

Bị đơn Công ty TNHH X và người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH X vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập làm bản tự khai, trình bày ý kiến; thông báo và giấy triệu tập tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không có bất cứ ý kiến gì về vụ án.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn ông Đặng Phước T có đơn xin xét xử vắng mặt và theo nội dung của đơn: Ông T đề nghị giữ nguyên nội dung đã trình bày trong đơn xác nhận yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

- Yêu cầu Công ty TNHH X thanh toán tiền lương còn thiếu từ tháng 07/2023 đến ngày 05/3/2024 là 30.265.231 (Ba mươi triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn hai trăm ba mươi một) đồng. Yêu cầu Công ty X thanh toán 01 lần toàn bộ số tiền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Yêu cầu Công ty TNHH X thanh toán tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp mà Công ty không nộp cho ông. Căn cứ theo Quyết định giải quyết khiếu nại số 1053 ngày 13/9/2024 của Thanh tra Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố H là 33.273.147 (Ba mươi ba triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn một trăm bốn mươi bảy) đồng.

- Ông T rút lại yêu cầu buộc Công ty TNHH X bồi thường tiền trợ cấp thất nghiệp.

Bị đơn Công ty TNHH X, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH X vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa và không có bất cứ ý kiến gì về vụ án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã đầy đủ, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán tiền lương còn nợ và đóng phần bảo hiểm xã hội còn thiếu; Đề nghị đình chỉ đối với phần yêu cầu buộc Công ty TNHH X bồi thường tiền trợ cấp thất nghiệp của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Đặng Phước T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp với Công ty TNHH X. Căn cứ theo Công văn số 12138/ĐKKD-T6 về việc cung cấp thông tin của Công ty TNHH X thể hiện bị đơn có trụ sở tại H P, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 1 Điều 32; điểm c Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông T thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn ông Đặng Phước T có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn Công ty TNHH X, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH X mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn để trình bày ý kiến, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án lập biên bản ghi nhận về việc không hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[4] Về nội dung: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Phước T, Hội đồng xét xử nhận định:

Theo tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện nguyên đơn ông Đặng Phước T và bị đơn Công ty TNHH X có ký kết Hợp đồng lao động số 01/2021/HĐLĐ. Căn cứ theo Biên bản đối thoại về việc giải quyết khiếu nại của ông T đối với Công ty X và Quyết định số 1053/QĐ-TTS ngày 13/9/2024 thể hiện bị đơn Công ty X xác nhận còn nợ tiền lương với ông T, tương đương với số tiền là 40.265.231 (Bốn mươi triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn hai trăm ba mươi một) đồng và chưa thực hiện việc đóng Bảo hiểm xã hội như nguyên đơn đã trình bày. Tại Biên bản hòa giải ngày 18/3/2025, nguyên đơn trình bày vào ngày 23/01/2025, bị đơn Công ty X đã thanh

toán cho ông 10.000.000 (Mười triệu) đồng tiền nợ lương và ông T xác nhận Công ty X chưa thanh toán cho ông số tiền nợ lương còn lại là 30.265.231 (Ba mươi triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn hai trăm ba mươi một) đồng.

Do đó, xét thấy mặc dù người đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ và không có ý kiến trình bày nhưng căn cứ nội dung trình bày của bị đơn tại buổi hòa giải tranh chấp về lao động ngày 17/9/2024, bị đơn đã thừa nhận Công ty TNHH X chưa thanh toán tiền lương còn nợ và chưa đóng Bảo hiểm xã hội nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty TNHH X thanh toán tiền lương còn thiếu từ tháng 07/2023 đến ngày 05/3/2024 là 30.265.231 (Ba mươi triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn hai trăm ba mươi một) đồng và thanh toán tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp mà Công ty không nộp cho ông, tương đương với theo Quyết định giải quyết khiếu nại số 1053 ngày 13/9/2024 của Thanh tra Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố H là 33.273.147 (Ba mươi ba triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn một trăm bốn mươi bảy) đồng là có cơ sở chấp nhận.

Phương thức và thời hạn thanh toán: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lương và nghĩa vụ nộp bảo hiểm xã hội, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên cần buộc bị đơn thanh toán một lần toàn bộ tiền lương còn nợ và thực hiện truy đóng Bảo hiểm xã hội ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đình chỉ đối với yêu cầu của ông Đặng Phước T về việc yêu cầu buộc Công ty TNHH X bồi thường tiền trợ cấp thất nghiệp.

[9] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 207, Điều 271, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 90, Điều 94, Điều 95, Điều 96, Điều 186 Bộ luật lao động;

- Căn cứ Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Phước T:

- Buộc Công ty TNHH X thanh toán tiền lương còn thiếu từ tháng 07/2023 đến ngày 05/3/2024 cho ông Đặng Phước T là 30.265.231 (Ba mươi triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn hai trăm ba mươi một) đồng theo Hợp đồng lao động số 01/2021/HĐLĐ ngày 25/5/2021;

- Buộc Công ty TNHH X thanh toán tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp cho Bảo hiểm xã

hội quận T do Công ty TNHH X chưa thực hiện liên quan đến Hợp đồng lao động số 01/2021/HĐLĐ ngày 25/5/2021 tạm tính đến ngày 12/8/2024 là 33.273.147 (Ba mươi ba triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn một trăm bốn mươi bảy) đồng.

Trường hợp Công ty TNHH X chậm trả tiền cho ông Đặng Phước T thì Công ty TNHH X phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Phương thức và thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần toàn bộ tiền lương còn nợ và thực hiện truy đóng Bảo hiểm xã hội ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu của ông Đặng Phước T về việc yêu cầu buộc Công ty TNHH X bồi thường tiền trợ cấp thất nghiệp.

3. Về án phí lao động sơ thẩm:

3.1 Nguyên đơn ông Đặng Phước T được miễn nộp.

3.2. Án phí lao động sơ thẩm là 1.906.151 (Một triệu chín trăm lẻ sáu nghìn một trăm năm mươi một) đồng, do bị đơn Công ty TNHH X chịu

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị theo luật định.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Hồ Chí Minh ;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Lan Ngọc